

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thúy Hà;

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 852/2022/TB-TA, ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng A, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997, tại huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn S và con bà Hoàng Thị L; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; con: Có 01 con, sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 34/2018/HS- ST, ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích; bị

cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Tạ Văn N, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1996, tại huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và con bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 06/2015/HS-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích; bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến nay; có mặt.

3. Vi Văn P, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn H và con bà: Vi Thị D; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, xử phạt Vi Văn P 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, bồi thường dân sự 20.000.000 đồng, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/7/2018, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự số tiền 20.000.000 đồng; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 13 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Bùi Tuấn S, sinh năm 1970; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Triệu Minh L, sinh năm 1986; trú tại: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1995; trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 06 tháng 4 năm 2022 tổ công tác Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện C làm nhiệm vụ phát hiện tại nhà Bùi Hoàng A có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác lên tầng hai của ngôi nhà, phát hiện có Bùi Hoàng A và Tạ Văn N, lúc này Bùi Hoàng A đã ném một hộp kim loại hình tròn từ trên tầng hai xuống dưới sân

nhà. Qua kiểm tra chiếc hộp Bùi Hoàng A ném, bên trong có 04 túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, 01 túi nilon chứa chất bột màu vàng nghi là chất ma túy và nhiều đồ vật khác. Bùi Hoàng A khai nhận 05 túi nilon để trong hộp kim loại đều là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ các vật chứng theo quy định và tạm giữ của Tạ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Hoàng A, thu giữ các vật chứng: Thu tại đầu giường ngủ số tiền 5.050.000 đồng (năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); thu tại bàn trang điểm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 hộp nhựa tròn màu đen, bên trong chứa 90 túi nilon màu trắng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu tím than bên trong có 02 túi nilon chứa hạt tinh thể rắn màu trắng, 01 túi nilon bên trong chứa một cục bột màu hồng; 01 lọ thủy tinh được gắn 01 ống thủy tinh được dán bằng băng dính màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp được gắn các ống hút nhựa màu da cam, màu vàng, màu xanh lá cây, màu xanh dương được nối với nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu trắng hồng, đã qua sử dụng.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Tạ Văn N nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 132/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon (thu giữ trong hộp kim loại của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 26,178 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu vàng có trong 01 túi nilon (thu giữ trong hộp kim loại của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,390 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong 03 túi nilon (thu giữ trong hộp kim loại của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,754 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,602 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 1,998 gam (đã trừ bì).

- Chất cục bột màu hồng có trong 01 túi nilon (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hoàng A) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,051 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 5.350.000 đồng (thu giữ của Bùi Hoàng A) được niêm phong trong 02 phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai: Khoảng tháng 01 năm 2022, Bùi Hoàng A lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm việc làm và gặp một người đàn ông tên T1 (không biết thông tin, địa chỉ cụ thể), T1 bảo biết chỗ mua ma túy nếu muốn mua thì bảo T1 mua hộ. Do chưa tìm được việc, Bùi Hoàng A nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Bùi Hoàng A đưa cho T1 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) nhờ mua hộ ma túy đá, ma túy ke và ma túy ngựa. T1 đồng ý, cầm tiền và hẹn khi nào về đến ngã tư M, thành phố Lạng Sơn thì gọi cho T1 sẽ có người mang ma túy ra cho. Khoảng ba ngày sau, Bùi Hoàng A đón xe ô tô khách từ thị trấn Đ về nhà, gần đến ngã tư M đã gọi cho T1 và xuống xe đợi vài phút thì có một người đàn ông điều khiển xe mô tô, che kín mặt đưa cho một túi nilon màu đỏ nói bên trong có đủ ma túy đã nhờ mua. Bùi Hoàng A cầm túi nilon ma túy lên xe khách đi về, khi về đến nhà, Bùi Hoàng A mở ra kiểm tra thì thấy bên trong túi nilon màu đỏ có 04 túi nilon, trong đó 01 túi to đựng ma túy đá, 03 túi nhỏ chứa ma túy ke và một viên ma túy ngựa. Bùi Hoàng A cất toàn bộ số ma túy mua được vào một hộp kim loại hình tròn để trong phòng ngủ để tiện cho việc sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2022 khi bị cáo Bùi Hoàng A cùng bị cáo Tạ Văn N đang hát tại quán M ở thôn M, xã M, huyện Chi Lăng thì bị cáo Bùi Hoàng A gọi cho bị cáo Vi Văn P rủ lên hát cùng và bảo bị cáo Tạ Văn N đi đón. Trong lúc đó, anh Triệu Minh L gọi cho bị cáo Bùi Hoàng A hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá và trả tiền bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 108870696285, ngân hàng Vietinbank, Bùi Hoàng A hẹn anh Triệu Minh L lên quán M để lấy ma túy. Khi bị cáo Vi Văn P đến phòng hát, bị cáo Bùi Hoàng A đưa cho điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của mình cùng 01 túi nilon ma túy đá và bảo “Tỷ có khách gọi thì cầm túi nilon ma túy ra đưa cho khách”. Bị cáo Vi Văn P cầm điện thoại và dùng một mảnh giấy vệ sinh bọc túi nilon ma túy lại, cho vào túi quần. Khi anh Triệu Minh L đến trước cổng quán Minh Dương thì gọi điện thoại cho bị cáo Bùi Hoàng A bảo “anh đến nơi rồi”, bị cáo Vi Văn P đang cầm điện thoại đã nghe máy và đi ra ngoài cửa quán, đưa gói ma túy cho anh Triệu Minh L. Mua được ma túy anh Triệu Minh L điều khiển xe đi tìm chỗ vắng sử dụng hết ma túy mua được.

Khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị cáo Bùi Hoàng A gọi điện rủ bị cáo Tạ Văn N đến nhà chơi, cùng lúc đó có anh Đặng Quốc T gọi điện thoại cho bị cáo Bùi Hoàng A hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá, khi bị cáo Bùi Hoàng A nói đợi xem thế nào đã thì khoảng 05 phút sau anh Đặng Quốc T gọi điện thoại lại bảo gửi số tài khoản để chuyển tiền, bị cáo Bùi Hoàng A gửi cho anh Đặng Quốc T số tài khoản 108870696285, ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản Bùi Hoàng A. Sau khi tài khoản báo nhận được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Bùi Hoàng A bảo anh Đặng Quốc T lên nhà bị cáo lấy ma túy. Bị cáo Bùi Hoàng A lấy 01 túi nilon ma túy đá và bọc một lớp

giấy vệ sinh bên ngoài, đặt ở đầu xe mô tô biển kiểm soát 12T1-7898 là xe của ông Bùi Tuấn S (bố đẻ của bị cáo) đang để trước cửa nhà. Sau đó, bị cáo Bùi Hoàng A bảo bị cáo Tạ Văn N “lát T lên thì lấy gói ma túy để ở đầu xe trước cửa đưa cho T”. Một lát sau anh Đặng Quốc T đến, bị cáo Tạ Văn N ra đầu xe mô tô lấy gói ma túy đưa cho T. Khi mua được ma túy, anh T điều khiển xe đi tìm chỗ vắng người sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Bị cáo Bùi Hoàng A và bị cáo Tạ Văn N cùng lên tầng hai ngồi uống nước nói chuyện thì có anh Triệu Minh L gọi điện thoại cho bị cáo Bùi Hoàng A hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá và trả tiền bằng hình thức chuyển khoản. Bị cáo Bùi Hoàng A gửi số tài khoản ngân hàng cho anh Triệu Minh L. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, bị cáo Bùi Hoàng A bảo anh Triệu Minh L lên nhà lấy ma túy. Ngay sau đó, bị cáo Bùi Hoàng A chia nhỏ ra một túi nilon ma túy đá, bỏ vào một chiếc khăn trang rồi mang xuống để trên bàn nhựa đang đặt trước cửa nhà. Anh Triệu Minh L gọi bị cáo báo sắp đến nơi, bị cáo nói để ma túy trong cái khăn trang đặt trên bàn nhựa trước cửa nhà, rồi lên tầng hai nhìn xuống thì thấy anh Triệu Minh L đến và lấy được túi nilon ma túy như bị cáo đã chỉ dẫn. Mua được ma túy anh Triệu Minh L mang đến khu vực bờ sông sử dụng hết. Ngay sau đó, các bị cáo Bùi Hoàng A và Tạ Văn N đang ngồi trên tầng hai thì bị tổ công tác Công an huyện Chi Lăng kiểm tra bắt giữ.

Các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N khai nhận: Biết bị cáo Bùi Hoàng A bán trái phép chất ma túy và được bị cáo Bùi Hoàng A cho tiền nạp thẻ điện thoại, cho sử dụng ma túy nên đã đồng ý đem ma túy đưa cho các đối tượng mua ma túy. Hành vi của bị cáo Vi Văn P bán ma túy cho anh Triệu Minh L và của bị cáo Tạ Văn N bán ma túy cho anh Đặng Quốc T đúng như bị cáo Bùi Hoàng A đã khai nhận.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Bị cáo Bùi Hoàng A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra, cụ thể bị cáo Bùi Hoàng A đã ba lần mua bán trái phép chất ma túy, trong đó một lần bán ma túy cho anh Triệu Minh L có sự giúp sức của bị cáo Vi Văn P; một lần bán ma túy cho anh Đặng Quốc T có sự giúp sức của bị cáo Tạ Văn N và một lần bị cáo một mình thực hiện bán ma túy cho anh Triệu Minh L. Các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N đều thực hiện mua bán trái phép ma túy một lần với vai trò giúp sức bán ma túy hộ cho bị cáo Bùi Hoàng A với mục đích để được Bùi Hoàng A cho ma túy sử dụng trái phép. Tất cả những lần các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đều do bị cáo Bùi Hoàng A liên hệ bằng điện thoại di động với các đối tượng mua ma túy và trả tiền qua số tài khoản của cá nhân bị cáo Bùi Hoàng A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Triệu Minh L và Đặng Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra khai rõ đã được mua ma túy của các bị cáo là đúng.

Ông Bùi Tuấn S là bố của bị cáo Bùi Hoàng A khai: Bị cáo cất giữ và bán ma túy tại gia đình nhà ông, đã để ma túy trên xe mô tô thuộc sở hữu của ông để bán ma túy cho người khác ông hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở hợp pháp của bị cáo Bùi Hoàng A là nhà của gia đình ông, thu giữ được ma túy và những công cụ liên quan đến ma túy, ông không biết hành vi đó của bị cáo, do gia đình không bị ảnh hưởng gì từ việc khám xét nên không có yêu cầu gì. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 - 7898 đã bị thu giữ thuộc quyền sở hữu của ông, ông không biết bị cáo sử dụng để bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông.

Chị Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo Bùi Hoàng A khai chị không biết bị cáo bán ma túy trái phép cho người khác, toàn bộ số tiền mà lực lượng Công an thu giữ tại gia đình của chị là của chị, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị.

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng theo quy định gồm toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, tiền, điện thoại di động, xe mô tô và những công cụ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu giữ. Tất cả những người tham gia tố tụng đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Hoàng A, Vi Văn P và Tạ Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Hoàng A từ 12 (mười hai) đến 13 (mười ba) năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn P từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại hình tròn, bên trong có: 47 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, 02 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh trong suốt, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc kim băng

bằng kim loại, 01 miếng nhựa hình chữ nhật có ghi dãy số “0964.936.502”, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa hình tròn màu đen, bên trong có chứa 90 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, vỏ màu tím than; 01 lọ thủy tinh được gắn một ống thủy tinh được dán bằng băng dính màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp được gắn các ống hút nhựa màu da cam, màu vàng, màu xanh lá cây, màu xanh dương được nối với nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu trắng - hồng, số model A1661, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Hoàng A.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Hoàng A do phạm tội mà có.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu vàng đồng, không rõ số IMEI, đã qua sử dụng cũ; vỏ ngoài ghi CE0700 cho bị cáo Tạ Văn N; số tiền 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị N; 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY màu trắng, biển kiểm soát 12T1-7898, không có gương cho ông Bùi Tuấn S.

- Gỡ phong tỏa đối với tài khoản số 108870696285 chủ tài khoản Bùi Hoàng A, tại ngân hàng Vietinbank.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn xét xử, khi nghiên cứu hồ sơ, thấy cần thiết bổ sung tài liệu, chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án mà không phải trả hồ sơ đề điều tra bổ sung nên Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bổ sung tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 284 Bộ luật tố tụng hình sự, gồm: Tài liệu, chứng cứ thể hiện việc truy tìm sim điện thoại có số thuê bao 0962306601 mà bị cáo Bùi Hoàng A sử dụng để liên lạc mua bán trái phép ma túy cho những đối tượng mua ma túy; làm rõ mục đích của bị cáo Bùi Hoàng A đối với số ma túy thu giữ tại gia đình bị cáo và xác định người rút số tiền do có được từ việc bán ma túy trong số tài khoản cá nhân của bị cáo Bùi Hoàng A. Các nội dung trên đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng thu thập, bổ sung và làm rõ tại phiên tòa.

[3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Triệu Minh L và Đặng Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Hoàng A, Vi Văn P, Tạ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong các ngày 22 tháng 3 năm 2022 và 06 tháng 4 năm 2022 bị cáo Bùi Hoàng A đã ba lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N mỗi bị cáo thực hiện một lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các hành vi mua bán ma túy nêu trên đều được thực hiện sau khi bị cáo Bùi Hoàng A và các đối tượng mua ma túy thỏa thuận qua điện thoại di động về việc mua bán ma túy, địa điểm mua bán và cách thức trả tiền qua tài khoản cá nhân, cụ thể như sau.

[4.1] Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại công quán M ở thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Bùi Hoàng A đưa cho bị cáo Vi Văn P 01 gói ma túy Methamphetamine (không xác định được khối lượng do đối tượng đã sử dụng hết) để bán trái phép cho anh Triệu Minh L với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Số tiền có được từ việc bán ma túy, bị cáo Bùi Hoàng A đã thực hiện giao dịch chuyển từ số tài khoản của cá nhân để nạp tiền vào ví điện tử Momo.

[4.2] Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại nhà của bị cáo Bùi Hoàng A ở khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Bùi Hoàng A đưa cho bị cáo Tạ Văn N 01 gói ma túy Methamphetamine (không xác định được khối lượng do đối tượng đã sử dụng hết) để bán trái phép cho anh Đặng Quốc T với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[4.3] Khoảng 16 giờ, ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại nhà của bị cáo Bùi Hoàng A ở khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Bùi Hoàng A bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine (không xác định được khối lượng do đối tượng đã sử dụng hết) cho anh Triệu Minh L với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền có được từ việc bán ma túy cho anh Đặng Quốc T và Triệu Minh L đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt tại ATM, bị cáo khai không được rút tiền và cũng không biết ai là người rút tiền. Kết quả điều tra không làm rõ được người rút tiền bằng số tài khoản 108870696285 tại cây rút tiền ATM của Ngân hàng Vietinbank tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong ngày 06 tháng 4 năm 2022 vì Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn trả lời do máy chủ lưu trữ của Chi nhánh bị sự cố hỏng vào ngày 02 tháng 6 năm 2022 nên giữ liệu camera tại cây ATM không thể khôi phục để xác định được người rút tiền.

[4.4] Về nguồn gốc số ma túy xác định theo lời khai của bị cáo Bùi Hoàng A: Khoảng tháng 01 năm 2022 bị cáo Bùi Hoàng A đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp và nhờ một người đàn ông tên Trường (không biết thông tin, địa chỉ cụ thể) mua hộ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) ma túy Methamphetamine và Ketamine. Bị cáo Bùi Hoàng A đã sử dụng và ba lần bán ma túy trái phép cho

các đối tượng nghiện ma túy thì còn bị lực lượng Công an thu giữ 27,221 gam chất ma túy Methamphetamine, 2,752 gam chất ma túy Ketamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 29,973 gam (đã trừ bì), mục đích số ma túy này bị cáo khai để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

[5] Hành vi của các bị cáo Bùi Hoàng A, Tạ Văn N, Vi Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa P, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền để sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo coi thường pháp luật mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Với ba lần bán trái phép chất ma túy cho người khác và số lượng ma túy thu được gồm hai loại ma túy có tổng khối lượng 02 chất ma túy là 29,973 gam (27,221 gam chất ma túy Methamphetamine; 2,752 gam chất ma túy Ketamine) đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Hoàng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Với một lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

[6] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phải xem xét vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt. Bị cáo Bùi Hoàng A là người có vai trò chính vì bị cáo thực hiện ba lần bán ma túy cho người khác, nguồn gốc số ma túy do bị cáo mua về, cất giữ, quản lý, bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận mua bán ma túy với các đối tượng và là người đưa ma túy cho các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N để bán cho người khác. Các bị cáo Vi Văn P và Tạ Văn N mỗi bị cáo thực hiện mua bán trái phép chất ma túy một lần với vai trò giúp sức cho bị cáo Bùi Hoàng A nên có vai trò ngang nhau.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Đối với bị cáo Bùi Hoàng A và Tạ Văn N: Do là người sử dụng trái phép chất ma túy và đều từng có 01 tiền án đã được xóa án tích nên là người có nhân thân xấu. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng.

[7.2] Đối với bị cáo Vi Văn P: Do là người sử dụng trái phép chất ma túy và có một tiền án chưa được xóa án tích nên là người có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối

với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Bùi Hoàng A, Vi Văn P và Tạ Văn N ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Bùi Hoàng A là người có vai trò chính của vụ án, có hai tình tiết định khung và số ma túy thu được có mục đích để bán trái phép cho người khác có tổng khối lượng gần kịch khung mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 29,973 gam (điều luật quy định khối lượng đến 30 gam), đồng thời bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật. Đối với các bị cáo Tạ Văn N, Vi Văn P có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo P có một tình tiết tăng nặng là tái phạm nên phải chịu hình phạt nặng hơn. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo vì không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Cần tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại hình tròn, bên trong có: 47 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, 02 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh trong suốt, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc kim băng bằng kim loại, 01 miếng nhựa hình chữ nhật có ghi dãy số “0964.936.502”, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa hình tròn màu đen, bên trong có chứa 90 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, vỏ màu tím than; 01 lọ thủy tinh được gắn một ống thủy tinh được dán bằng băng dính màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp được gắn các ống hút nhựa màu da cam, màu vàng, màu xanh lá cây, màu xanh dương được nối với nhau và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu trắng - hồng, số model A1661, đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Hoàng A (điện thoại đã hỏng, không còn giá trị sử dụng).

[9.2] Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Hoàng A 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do bán cho các đối tượng nghiện ma túy, số tiền này không thu giữ được do bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết và người khác rút mà không xác định được.

[9.3] Cần trả lại cho các chủ sở hữu những vật chứng đã chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội và chủ sở hữu không biết sử dụng vào hành vi phạm tội bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, số máy: M731M4023283; số khung: 3100BV022752, màu sơn trắng; biển kiểm soát 12T1-7898, không có gương của ông Bùi Tuấn S; 01 điện thoại Oppo, vỏ màu vàng đồng, không rõ số IMEI, đã qua sử dụng cũ; vỏ ngoài ghi CE0700 của bị cáo Tạ Văn N; số tiền 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị N.

[9.4] Gỡ phong tỏa tài khoản số 108870696285, chủ tài khoản Bùi Hoàng A, tại ngân hàng Vietinbank.

[10] Cáo trạng số 29/CT-VKSCL ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bùi Hoàng A, Vi Văn P, Tạ Văn N theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Quốc T, Triệu Minh L do không thu được ma túy, kết quả tra cứu thông tin các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến tội phạm về ma túy, Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông tên T1 mua hộ ma túy và người đàn ông giao ma túy tại ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho Bùi Hoàng A, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh.

[13] Đối với hành vi của Bùi Hoàng A cho Vi Văn P, Tạ Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, do không thu giữ được ma túy, các bị cáo không nhớ được thời gian, địa điểm, số lần Bùi Hoàng A cho sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[14] Đối với ông Bùi Tuấn S là bố của bị cáo Bùi Hoàng A, đồng thời là chủ hộ gia đình của bị cáo và các thành viên trong gia đình không biết bị cáo sử dụng ngôi nhà là địa điểm để mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý về hình sự.

[15] Đối với người rút tiền tại cây ATM từ số tài khoản 108870696285 của Bùi Hoàng A, do kết quả điều tra không xác định được chủ thẻ rút tiền nên không đủ cơ sở để xem xét.

[16] Về án phí: Các bị cáo Bùi Hoàng A, Tạ Văn N, Vi Văn P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Hoàng A.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vi Văn P.

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Hoàng A, Tạ Văn N, Vi Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng A 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Tạ Văn N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06 tháng 4 năm 2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13 tháng 5 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu số 01, được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong mã số PS3A 116606, được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có ma túy còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong mã số PS2A 073310, đựng 01 hộp kim loại hình tròn, bên trong có: 47 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, 02 túi nilon màu trắng đã qua sử dụng, 02 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh trong suốt, 05 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc kim băng bằng kim loại, 01 miếng nhựa hình chữ nhật có ghi dãy số “0964.936.502”, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 hộp nhựa hình tròn màu đen, bên trong có chứa 90 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hộp nhựa hình chữ nhật, vỏ màu tím than; 01 lọ thủy tinh được gắn một ống thủy tinh được dán bằng băng dính màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp được gắn các ống hút nhựa màu da cam, màu vàng, màu xanh lá cây, màu xanh dương được nối với nhau và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu trắng - hồng, số model A1661, đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho các chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO LIBERTY, biển kiểm soát 12T1-7898, số máy M731M4023283, số khung 3100BV022752, màu sơn trắng, không có gương cho ông Bùi Tuấn S; 01 điện thoại Oppo, vỏ màu vàng đồng, không rõ số IMEI, đã qua sử dụng cũ; vỏ ngoài ghi CE0700 cho bị cáo Tạ Văn N; số tiền 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị N.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Hoàng A.

3.4. Gỡ phong tỏa số tài khoản 108870696285 của Bùi Hoàng A tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (do Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn thực hiện phong tỏa vào thời điểm 8h30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2022).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 21 tháng 7 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Hoàng A, Tạ Văn N, Vi Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang